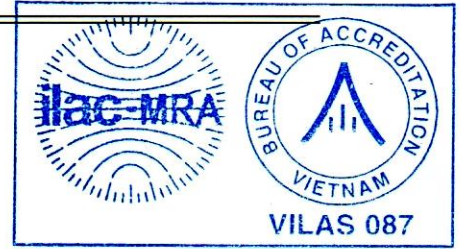




BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: 84.4.38252791 - Fax: 84.4.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
*Certificate of Analysis*

**CHẤT ĐỐI CHIẾU HÓA HỌC QUỐC GIA**  
*National Reference Substance*

**DIAZEPAM**  
 $C_{16}H_{13}ClN_2O$

SKS: 0199036

**I. Mục đích sử dụng:** Chất đối chiếu hóa học Quốc gia Diazepam SKS: 0199036 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

*Intended use: The National Reference Substance for Diazepam Control No. 0199036 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identification.*

**II. Mô tả:** Bột kết tinh màu trắng.

*Description: A white, crystalline powder.*

**III. Kết quả phân tích:** Tiến hành song song với chuẩn Diazepam ARS SKS: 183007 có hàm lượng 100,2 %, tính theo chất khan, độ ẩm 0,04 %.

*Analytical data: The Diazepam ARS Control No. 183007 was used as Standard and regarded as 100,2 %, calculated on the anhydrous basis, LOD 0.04 %.*

- |   |  |
|---|--|
| 1. Phổ hồng ngoại<br><i>Infrared absorption</i>         | : Trùng với phổ hồng ngoại của Diazepam chuẩn<br><i>Concordant with infrared absorption spectrum of Diazepam RS.</i> |
| 2. Độ hấp thụ ánh sáng<br><i>Ultraviolet absorption</i> | : $A^{1\%}_{1cm}$ 366 nm = 146,2   |
| 3. Tạp chất liên quan<br><i>Related substances</i>      | : Đạt<br><i>Passed</i>   |
| 4. Kim loại nặng<br><i>Heavy metals</i>                 | : Đạt<br><i>Passed</i>   |
| 5. Tro sulfat<br><i>Sulfated ash</i>                    | : 0,05 %   |
| 6. Mất khối lượng do làm khô<br><i>Loss on drying</i>   | : 0,03 %   |

7. Định lượng (Assay)

a. HPLC

: 99,97 %  $C_{16}H_{13}ClN_2O$ , tính theo chất đã làm khô.  
99.97 %  $C_{16}H_{13}ClN_2O$ , calculated on the dried basis.

b. UV - VIS

: 99,57 %  $C_{16}H_{13}ClN_2O$ , tính theo chất đã làm khô.  
99.57 %  $C_{16}H_{13}ClN_2O$ , calculated on the dried basis.

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng

*Direction for use: Do not dry before use*

V. Bảo quản: Nhiệt độ từ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.

*Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2- 8 °C.*

*Date of adoption*

*29<sup>th</sup> July 2016*

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2016

VIỆN TRƯỞNG

Director



**Đoàn Cao Sơn**

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	2018	
2018	2021	